

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1474/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia
về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020.

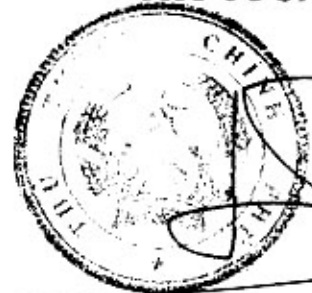
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng UBQG về biến đổi khí hậu;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: TH, KTH, QHQT, KGVX, ĐP, NC, TKBT;
- Lưu: VT, KTN (3b). KN. 2/0

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

KẾ HOẠCH

Hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-TTg
ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)*

Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ 21, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị tác động mạnh mẽ nhất do biến đổi khí hậu, đặc biệt là vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (sau đây gọi tắt là Chiến lược quốc gia), thể hiện chủ trương, chính sách, nỗ lực và quyết tâm của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

Để thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, từng bước đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ đã đặt ra trong Chiến lược quốc gia, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu trong giai đoạn từ năm 2012 đến 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động quốc gia) với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ ĐẾN NĂM 2020

1. Tăng cường năng lực giám sát khí hậu, cảnh báo sớm thiên tai

- Thực hiện việc xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng với công nghệ hiện đại, độ chính xác cao (đặc biệt trong giám sát nước biển dâng), đảm bảo cung cấp thông tin cho các vùng khí hậu Việt Nam; phục vụ việc hoạch định chính sách từ Trung ương đến địa phương.

- Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm các điều kiện khí hậu cực đoan ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng tránh thiên tai hiệu quả.

- Xây dựng bộ bản đồ khí hậu, biến đổi khí hậu, bản đồ phân vùng cảnh báo các loại hình thiên tai như lũ quét, sạt lở đất đá, ngập lụt, v.v...

2. Bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về nước

- Đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm duy trì hợp lý và bền vững quỹ đất cho nông nghiệp tại các vùng, các địa phương để đảm bảo an ninh lương thực trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng để chủ động phòng tránh dịch bệnh; phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến để hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro trong nông nghiệp.

- Xây dựng quy hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước cho các lưu vực sông lớn; nghiên cứu chương trình đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng về quản lý tài nguyên nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Chủ động ứng phó với thiên tai; chống ngập cho các thành phố lớn; củng cố đê sông, đê biển và an toàn hồ chứa

- Triển khai thực hiện các giải pháp tổng thể từ đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai, xây dựng bản đồ phân vùng cảnh báo các loại hình thiên tai như lũ quét, sạt lở đất đá, ngập lụt, v.v...

- Điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật xây dựng trong các vùng thường xuyên bị tác động của thiên tai phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Tăng cường quản lý, phát triển rừng bền vững; bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ.

- Đầu tư nâng cấp, xây dựng các công trình chống ngập úng cho các thành phố lớn, công trình phòng chống thiên tai (lũ, bão, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn) nhằm chủ động ứng phó với tình hình thiên tai ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống thiên tai khẩn cấp.

4. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp

- Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đối với các hoạt động sản xuất, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, từng bước thực hiện chuyển giao công nghệ thân thiện với khí hậu trong khuôn khổ Công ước Khung Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu. Triển khai các dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp có sự hỗ trợ tài chính và công nghệ của quốc tế. Hình thành thị trường các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon toàn cầu.

- Xây dựng, triển khai các chương trình về giảm khí nhà kính thông qua những nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững và nâng cao khả năng hấp thụ các-bon của rừng.

- Phát triển đồng bộ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn năng lượng, nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất năng lượng từ các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

- Triển khai các công nghệ hiện đại xử lý chất thải, rác thải.

5. Tăng cường năng lực quản lý, hoàn thiện cơ chế chính sách về biến đổi khí hậu

- Xác định các giải pháp chiến lược của Việt Nam trước tác động của các hoạt động toàn cầu ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hoàn thiện tổ chức, thể chế, cơ chế phù hợp để quản lý về biến đổi khí hậu; tăng cường sự tham gia của toàn hệ thống chính trị nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng các cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho biến đổi khí hậu, huy động hỗ trợ quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế và phát huy hiệu quả các nguồn vốn quốc tế song phương và đa phương.

- Hoàn thiện các bộ tiêu chí đánh giá các dự án ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, các tổ chức khoa học, chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức phi chính phủ trong ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng cộng đồng thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu

- Xây dựng được các cơ chế chính sách nhằm thu hút, huy động sự tham gia của xã hội vào ứng phó với biến đổi khí hậu; thí điểm mô hình cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng để từng bước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phòng chống dịch bệnh và các bệnh mới có thể phát sinh do tác động của biến đổi khí hậu.

7. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao nhận thức và kiến thức về phòng tránh thiên tai, biến đổi khí hậu, đẩy mạnh nghiên cứu áp dụng các kiến thức bản địa vào phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và trình độ trong hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

8. Phát triển khoa học và công nghệ làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách, đánh giá tác động, xác định các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu

- Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về biến đổi khí hậu để nhận biết ngày càng rõ hơn, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến từng lĩnh vực trong đời sống, kinh tế, xã hội. Tiếp tục nghiên cứu để cập nhật kịch bản về biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Điều tra, nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng công nghệ mới để giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu, chuyển giao công nghệ hiện đại, sử dụng nhiên liệu, vật liệu mới tiến tới phát triển nền kinh tế các-bon thấp và tăng trưởng xanh.

9. Hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam trong các hoạt động quốc tế về biến đổi khí hậu

- Đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế; rà soát, bổ sung hệ thống pháp luật, các cơ chế chính sách phù hợp với luật pháp và các thỏa thuận, hiệp định quốc tế về biến đổi khí hậu; hợp tác chia sẻ thông tin trong các vấn đề xuyên biên giới về tài nguyên và môi trường nước, biến đổi khí hậu nhằm hài hòa lợi ích giữa các quốc gia.

- Hình thành được đội ngũ cán bộ chủ chốt có đủ năng lực tham gia đàm phán và các hoạt động quốc tế về biến đổi khí hậu.

10. Huy động các nguồn lực và tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu

Chủ động đầu tư từ ngân sách nhà nước, tăng cường vận động tài trợ quốc tế cho các hoạt động về biến đổi khí hậu; xây dựng, áp dụng các cơ chế tài chính trong nước phù hợp với các chính sách quốc tế về biến đổi khí hậu; tích cực tham gia các chương trình quốc tế về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính nhằm tận dụng sự hỗ trợ về tài chính, công nghệ; sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao. Khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước cung cấp, đầu tư tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu.

II. CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN CỤ THỂ

A. DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2012 - 2020 GỒM:

1. Xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và nước biển dâng (thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu).

- Mục tiêu: Xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng với công nghệ hiện đại, độ chính xác cao (đặc biệt trong giám sát nước biển dâng), gắn kết với hệ thống thông tin địa lý, viễn thám, đảm bảo cung cấp thông tin về các vùng khí hậu Việt Nam, đáp ứng yêu cầu xây dựng bản

đồ ngập lụt, bản đồ rủi ro thiên tai, rủi ro khí hậu theo các kịch bản biến đổi khí hậu - nước biển dâng, phục vụ việc hoạch định chính sách từ Trung ương đến địa phương.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2015.

2. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, hệ thống dự báo khí tượng thủy văn và hệ thống cung cấp, ứng dụng thông tin khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu (thuộc kế hoạch đến năm 2015 và năm 2020 của Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn).

- Mục tiêu: Đảm bảo mạng lưới quan trắc đồng bộ; nâng cao khả năng dự báo khí hậu, cảnh báo sớm các hiện tượng khí hậu cực đoan ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng tránh thiên tai.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2015.

3. Xây dựng Atlas khí hậu và biến đổi khí hậu cho Việt Nam.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

4. Điều tra, đánh giá và lập bản đồ phân vùng cảnh báo nguy cơ lũ quét, trượt lở đất đá các vùng miền núi Việt Nam (thực hiện theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2020 (trong đó từ 2012 - 2015 thực hiện tại các tỉnh miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ).

5. Triển khai xây dựng hệ thống báo động trực canh cảnh báo sóng thần cho vùng có nguy cơ cao (tích hợp thành hệ thống tháp báo thiên tai ven biển) theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2016 (trong đó từ 2013 - 2014 thực hiện tại các địa phương ven biển từ Đà Nẵng đến Ninh Thuận).

6. Nghiên cứu tái cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đặc điểm sinh thái của các vùng và địa phương; phát triển ứng dụng công nghệ sinh học, áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến để hướng tới nền nông nghiệp hiện đại.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2015.

7. Xây dựng hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh cây trồng và vật nuôi trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2016 - 2018.

8. Xây dựng cơ chế, chính sách tăng cường hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro trong nông nghiệp.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2015.

9. Điều chỉnh quy hoạch, bảo tồn và phát triển rừng phòng hộ, rừng ngập mặn ven biển, phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn, tăng cường quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng (theo Chiến lược phát triển ngành Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020).

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2020.

10. Xây dựng chương trình đồng bằng sông Cửu Long về quản lý tài nguyên nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2013.

11. Xây dựng chương trình đồng bằng sông Hồng về quản lý tài nguyên nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2014.

12. Quy hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước các lưu vực sông lớn; bảo vệ, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên nước.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2015.

13. Rà soát quy chuẩn xây dựng, hướng dẫn kỹ thuật xây dựng công trình ở vùng thường xuyên bị thiên tai.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2015.

14. Nâng cao điều kiện an toàn về nhà ở cho các hộ nghèo ở vùng thường xuyên bị thiên tai (tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và khu vực miền Trung) theo chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2014.

15. Rà soát, sắp xếp lại dân cư vùng thường xuyên bị thiên tai, chủ động di dời dân cư ra khỏi các khu vực nguy hiểm.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2015.

16. Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch thủy lợi các vùng đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng, khu vực miền Trung trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2011 - 2012.

17. Xây dựng khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão (thực hiện theo Quyết định số 1349/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ).

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2020.

18. Các giải pháp chống ngập, sạt lở, sụt trượt, cản lũ một số đoạn, tuyến quốc lộ, đường sắt trọng yếu và vùng núi thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Giao thông vận tải.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2015.

19. Củng cố, nâng cấp hệ thống đê sông Hồng - Thái Bình và khu vực Bắc Trung bộ; nâng cấp hệ thống đê biển từ Quảng Ninh đến Quảng Nam, từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang (thực hiện các dự án theo chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 58/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2006, số 667/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2009 và số 2068/QĐ-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2009).

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2020.

20. Nghiên cứu xây dựng các công trình vùng cửa sông nhằm ứng phó với nước biển dâng, xâm nhập mặn.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2018 - 2020.

21. Thực hiện chương trình sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2020.

22. Thực hiện các dự án thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng cho các thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2020.

23. Rà soát quy hoạch, củng cố mạng lưới tìm kiếm cứu nạn, tổ chức diễn tập ứng phó với thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn, Bộ Công an.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2015.

24. Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển (ưu tiên công trình bảo vệ đê điều, khu dân cư tập trung, cơ sở hạ tầng thiết yếu), nạo vét tăng cường thoát lũ.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2020.

25. Xây dựng chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam với mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng các-bon thấp, lối sống xanh, tiêu dùng bền vững.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời gian thực hiện: 2012.

26. Xây dựng chính sách nhằm tận dụng các cơ hội phát triển của Việt Nam do các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính có thể mang lại.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2013.

27. Xây dựng quy trình, phương pháp kiểm kê khí nhà kính và tiêu chuẩn phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2013.

28. Xây dựng các phương án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đối với các cơ sở sản xuất năng lượng và cơ sở tiêu thụ năng lượng lớn, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Công Thương.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2014.

29. Đánh giá nhu cầu, triển khai kế hoạch chuyển giao công nghệ thân thiện với khí hậu trong khuôn khổ Công ước Khung Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2014.

30. Xây dựng kế hoạch loại bỏ công nghệ kém hiệu quả, không thân thiện với khí hậu trong nông nghiệp, công nghiệp, năng lượng và giao thông vận tải; danh mục các công nghệ thay thế với các tiêu chí về phát thải phù hợp.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng chủ trì (trong phạm vi từng lĩnh vực), phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2015.

31. Xây dựng quy trình đánh giá các dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tự nguyện theo cách thức có thể "định lượng được, báo cáo được và kiểm chứng được" (MRV); xây dựng và triển khai các dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tự nguyện và các dự án có sự hỗ trợ tài chính và công nghệ của quốc tế, phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển bền vững của Việt Nam.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2014 - 2015.

32. Xác định điều kiện và cơ sở pháp lý để hình thành thị trường các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon toàn cầu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính.

- Thời gian thực hiện: 2016 - 2020.

33. Thí điểm mô hình khu đô thị xanh, khu dân cư xanh tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên liệu, thân thiện với khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: 2014 - 2016.

34. Chương trình giảm khí nhà kính thông qua những nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, phát triển ngành lâm nghiệp.

- Mục tiêu: Để tận dụng tối đa các cơ hội do cơ chế REDD+ mang lại, đặc biệt tập trung cho chương trình trồng và phục hồi rừng ngập mặn, rừng chắn cát ven biển và rừng phòng hộ toàn quốc.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2015.

35. Thí điểm một số giải pháp thân thiện với khí hậu trong sản xuất nông nghiệp.

- Mục tiêu: Góp phần đảm bảo an ninh lương thực, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tận dụng các yếu tố tích cực của biến đổi khí hậu: Thay đổi phương thức canh tác nông nghiệp, sử dụng nước, phân bón, thức ăn chăn nuôi phù hợp, quản lý và xử lý chất thải trong chăn nuôi, phát triển sử dụng khí sinh học làm nhiên liệu, hạn chế và loại bỏ dần các máy nông nghiệp lạc hậu tiêu thụ nhiều năng lượng.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2016 - 2020.

36. Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Công Thương.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2020.

37. Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 (theo đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1419/QĐ-TTg).

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Công Thương.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2020.

38. Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông tiết kiệm năng lượng, loại dần các phương tiện tiêu tốn nhiên liệu; phát triển giao thông vận tải công cộng ở các đô thị, kiểm soát sự gia tăng phương tiện vận tải cá nhân; triển khai việc chuyển xe buýt, xe taxi sang sử dụng nhiên liệu khí tự nhiên nén, khí hóa lỏng.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Giao thông vận tải.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2015.

39. Ứng dụng công nghệ mới ít phát thải khí nhà kính trong sản xuất công nghiệp; nghiên cứu đổi mới và ứng dụng công nghệ cao trong các ngành công nghiệp trọng điểm; xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thiết bị sử dụng hiệu quả năng lượng trong sản xuất vật liệu và các công trình xây dựng.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

40. Quy hoạch quản lý chất thải, tăng cường năng lực quản lý, giảm thiểu chất thải, tái sử dụng, tái chế chất thải nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Xây dựng.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2015.

41. Áp dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải, kỹ thuật chôn lấp để thu hồi khí mê tan; ứng dụng công nghệ hiện đại xử lý rác thải cho các khu đô thị và vùng nông thôn.

- Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Bộ Xây dựng.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

42. Rà soát, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách về biến đổi khí hậu. Hoàn thiện bộ tiêu chí để xác định các dự án ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu; quy trình và thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt và giám sát đánh giá các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2014.

43. Xác định các giải pháp chiến lược của Việt Nam trước tác động của các hoạt động toàn cầu ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2014.

44. Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu; xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động, phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2014.

45. Xây dựng cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho biến đổi khí hậu phù hợp với các cơ chế tài chính quốc tế; cơ chế huy động hỗ trợ quốc tế về tài chính, chuyển giao công nghệ nhằm phát huy hiệu quả các nguồn vốn quốc tế song phương và đa phương cho ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, phối hợp với các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2015.

46. Xây dựng hướng dẫn, quy trình lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch và kế hoạch của các Bộ, ngành và địa phương.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2013.

47. Điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình, cơ sở hạ tầng dựa trên các kịch bản biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2014.

48. Xây dựng cơ chế, chính sách phát huy sự tham gia của các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2015.

49. Nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong điều kiện biến đổi khí hậu, kiện toàn hệ thống giám sát bệnh tật nhằm giảm nguy cơ, quy mô xuất hiện các dịch bệnh mới, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Y tế.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2015.

50. Xây dựng mô hình cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu, ưu tiên tại các đảo dân sinh và vùng ven biển.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2015.

51. Xây dựng Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các đảo dân sinh ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2014 - 2015.

52. Xây dựng và triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

53. Xây dựng và triển khai chương trình giáo dục và đào tạo về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

54. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2020.

55. Xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2014 - 2015.

56. Triển khai Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011 - 2015.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2011 - 2015.

57. Xây dựng Báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu vào các năm 2015 và 2020.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2015 và 2020.

58. Xác định cơ sở khoa học xây dựng Luật về biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: 2014 - 2015.

59. Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam để công bố vào các năm 2015 và 2020.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: 2014 - 2015 và 2019 - 2020.

60. Xây dựng Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp nhà nước về biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2014 - 2015.

61. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, các cơ chế, chính sách hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu để tạo điều kiện thuận lợi huy động tối đa và quản lý có hiệu quả các nguồn lực tài chính, chuyển giao công nghệ tiên tiến.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2015.

62. Xác định quan điểm, mục tiêu và chiến lược của Việt Nam trong đàm phán quốc tế về biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2015.

63. Triển khai các hoạt động vận động quốc tế, kêu gọi đầu tư cho các hoạt động về biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

64. Xây dựng chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo chuyên gia biến đổi khí hậu và đàm phán biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao.

- Thời gian thực hiện: 2013 - 2014.

65. Hợp tác, trao đổi thông tin về biến đổi khí hậu (đặc biệt là trong khu vực) để có các hành động ứng phó phù hợp, chia sẻ thông tin và hợp tác trong giám sát biến đổi khí hậu và các vấn đề xuyên biên giới liên quan.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2012 - 2015.

B. CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN ƯU TIÊN TRONG GIAI ĐOẠN 2012 - 2015:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2015.

2. Chương trình khoa học công nghệ quốc gia về biến đổi khí hậu.

3. Hiện đại hóa công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn đến năm 2020.

4. Chương trình đồng bằng sông Cửu Long và Chương trình đồng bằng sông Hồng về quản lý tài nguyên nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Đề án kiểm kê, giám sát phát thải khí nhà kính và quản lý các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

6. Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu cho các đô thị lớn của Việt Nam, ưu tiên thực hiện các dự án chống ngập úng các thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ.

7. Chương trình nâng cấp và cải tạo hệ thống đê biển từ Quảng Ninh đến Quảng Nam và từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang, đê sông hệ thống sông Hồng - sông Thái Bình và các sông khu vực Bắc Trung Bộ theo chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

8. Đề án nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

9. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các đảo dân sinh ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

10. Đề án xây dựng thí điểm mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

III. TỜ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu được phê duyệt, các Bộ, ngành, địa phương được giao các nhiệm vụ, đề án, dự án, triển khai xây dựng nội dung chi tiết, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định và bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Trong đó, phân định rõ các nhiệm vụ, đề án, dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ thường xuyên, các Bộ, ngành có trách nhiệm bố trí trong dự toán ngân sách được giao hàng năm để thực hiện./.

THỦ TƯỚNG

The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the text "HỘI ĐỒNG CHÍNH SÁCH QUỐC GIA" and "THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ". Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink. Below the signature, the name "Nguyễn Tấn Dũng" is printed in a bold, black font, preceded by a small asterisk (*).

* Nguyễn Tấn Dũng